

Bản án số: 213/2022/HS-PT
Ngày 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Trương Thị Út và Đào Thanh Thuận. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Thị Ú, sinh năm 1967 tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Trần Thị N; có chồng là ông Nguyễn Văn M (đã ly hôn) và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đào Thanh T, sinh năm 1983 tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lơ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc C và bà Đoàn Thị B; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 01 năm 2021, Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo chấp hành tiền phạt ngày 19 tháng 01 năm 2021; nhân thân: Bản án số 76/2009/HSPT ngày 13 tháng 8 năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù, cho hưởng án treo, thời

gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng 04 (bốn) ngày, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo chấp hành xong án phí hình sự ngày 04 tháng 01 năm 2011; bị tạm giữ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Trong vụ án còn có 08 bị cáo và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4 năm 2021, Lưu Huyền Đ cho các con bạc đánh bạc thắng thua bằng tiền ở quán bán nước của Đức tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương và chuẩn bị bộ lắc tài xỉu cho các con bạc đánh bạc nhằm thu tiền xâu.

Vào ngày 08 và 09 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Đức H không thỏa thuận với Đ về việc dẫn các con bạc đến nhà Đ chơi đánh bạc. Tuy nhiên, H biết Đ cho các con bạc đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà của Đ nên đã liên lạc, rủ rê các con bạc từ thị xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước và các con bạc ở thị xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến nhà Đức để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. Khi H dẫn các con bạc đến chơi nếu các con bạc thắng sẽ cho H tiền.

Khoảng 12 giờ, ngày 09 tháng 5 năm 2021, H điện thoại rủ Đào Thanh T, Nguyễn Văn T đến nhà Đ để đánh bạc thắng thua bằng tiền. T, T đồng ý. Thuận điện thoại rủ Trương Thị Ú. Ú điện thoại rủ Nguyễn Tấn T, Trương Văn T và Nguyễn Thành C đến nhà của Đ tham gia đánh bạc. Trương Quốc T, Nguyễn Văn C và một số đối tượng khác (không rõ họ tên, địa chỉ) cũng tập trung đến nhà của Đ để tham gia đánh bạc. Các bị cáo vào phòng bếp của Đ để tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu. Tại đây Út T thay nhau làm cái. Các bị cáo đánh bạc lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với hình thức như sau:

Nhà cái sẽ lắc bộ tài xỉu gồm 01 (một) nắp nhựa, 01 (một) chén sứ và 03 (ba) hạt xí ngầu sao cho tổng số các chấm tròn trên mặt ngửa của 03 hạt xí ngầu thay đổi từ 03 đến 18, tổng số các chấm tròn của 03 hạt xí ngầu lớn hơn hoặc bằng 11 là “tài”, nhỏ hơn 11 là “xiu”. Người chơi sẽ đặt tài hoặc xiu, nếu thắng người chơi sẽ thắng nhà cái số tiền bằng số tiền đã đặt cược, nếu thua sẽ thua nhà cái bằng số tiền đã đặt cược. Trường hợp 03 hạt xí ngầu giống nhau thì được gọi là bão (nhà cái thắng), nếu bão tài sẽ hòa bên đặt cược tài thắng bên xiu và ngược lại. Khi bão nhà cái sẽ cho Đ tiền xâu.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, các bị cáo đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật như sau:

- Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 73.300.000 đồng, trong đó bao gồm:

Thu giữ của Trương Thị Ú số tiền 26.600.000 đồng.

Thu giữ của Trần Quốc T số tiền 6.200.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 13.000.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn C số tiền 500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Tấn T số tiền 5.000.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Thành C số tiền 14.000.000 đồng.

Thu giữ của Đào Thanh T số tiền 5.600.000 đồng.

Thu giữ của Trương Văn T số tiền 2.400.000 đồng.

- Số tiền 40.000.000 đồng thu giữ trong người của Trương Thị Ú.

- Số tiền 200.000 đồng Lưu Huyền Đ thu tiền xấu vào ngày 9 tháng 5 năm 2021.

- Số tiền 9.000.000 đồng Lưu Huyền Đ giao nộp.

- 01 bộ dụng cụ lặc tài xỉu.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1174 màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức H

- 01 xe mô tô hiệu Haphat, biển số 61R2-7810 thu giữ của Nguyễn Đức H.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1212 thu giữ của Nguyễn Văn Tân.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 thu giữ của Trương Thị Ú.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X thu giữ của Đào Thanh T.

- 01 điện thoại vivo 1906 màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn C.

Qua quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Trương Thị Ú mang theo tổng số tiền 65.000.000 đồng, Ú khai nhận sử dụng số tiền 25.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 40.000.000 đồng là của Nguyễn Thị Cẩm V (con gái của Trương Thị Ú) nhờ Ú giữ dùm không sử dụng vào việc đánh bạc, không có ý định sử dụng để đánh bạc. Ú thắng 1.800.000 đồng, giữ tại chiếu bạc 26.600.000 đồng và 40.000.000 đồng.

Trương Quốc T mang theo số tiền 10.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, T thua số tiền 3.800.000 đồng, còn lại 6.200.000 đồng bị giữ tại chiếu bạc.

Nguyễn Văn T mang theo số tiền 16.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, T thua số tiền 3.000.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng bị giữ tại chiếu bạc.

Nguyễn Văn C mang theo số tiền 2.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, C thua số tiền 1.600.000 đồng, còn lại 500.000 đồng bị giữ tại chiếu bạc.

Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 6.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, T thua số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng bị giữ tại chiếu bạc.

Nguyễn Thành C mang theo số tiền 12.800.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, Công thắng số tiền 1.200.000 đồng, bị giữ tại chiếu bạc số tiền 14.000.000 đồng.

Đào Thanh T mang theo số tiền 7.400.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, T thua số tiền 1.800.000 đồng, còn lại 5.600.000 đồng bị giữ tại chiếu bạc.

Trương Văn T mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, Tuyển thắng 600.000 đồng, bị giữ tại chiếu bạc số tiền 2.400.000 đồng.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng, Trương Thị Útkhai nhận là của Nguyễn Thị Cẩm V là con gái của Útnhờ giữ dùm, Ú không sử dụng vào việc đánh bạc. Qua điều tra xác minh, Nguyễn Thị Cẩm V khai nhận đây là tiền mua bán xe ô tô gửi cho Ú giữ dùm. Tuy nhiên, V không cung cấp được hợp đồng mua bán xe và người mua xe nên không đủ cơ sở để chứng minh là tiền của V. Vì vậy, đây là tiền mà Ú mang theo dùng để đánh bạc.

Lưu Huyền Đ khai nhận: từ tháng 4 năm 2021 đến ngày 09 tháng 5 năm 2021, Đ thu được tiền xâu từ việc cho các đối tượng đánh bạc là 9.000.000 đồng. Ngày 09 tháng 5 năm 2021, Đ thu được 200.000 đồng tiền xâu, tổng tiền xâu là 9.200.000 đồng. Ngày 09 tháng 5 năm 2021, Đ đã nộp lại số tiền này.

Nguyễn Đức H khai nhận: ngày 08 tháng 5 năm 2021, H dẫn các con bạc đến nhà Đ chơi đánh bạc, Đ cho H 400.000 đồng, T cho H 1.500.000 đồng, tổng tiền thu lợi bất chính là 1.900.000 đồng. Ngày 02 tháng 3 năm 2022, H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005028 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1174 màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức H, H dùng để liên lạc rủ rờ, lôi kéo các bị cáo tham gia đánh bạc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 tạm giữ của Trương Thị Ú, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X tạm giữ của Đào Thanh T sử dụng vào việc liên hệ tham gia đánh bạc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với xe mô tô 61R2-7810 do ông Nguyễn Thanh D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra, ông D cho rằng cho bị cáo H mượn làm phương tiện đi lại.

Đối với 01 điện thoại vivo 1906 màu xanh tạm giữ của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1212 tạm giữ của Nguyễn Văn T không sử dụng vào việc liên hệ tham gia đánh bạc.

Đối với số tiền 73.300.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc và 40.000.000 đồng thu trong người của Ú là công cụ phương tiện để phạm tội.

Đối với chị Lê Thị Kim H, chị H là vợ bị cáo Lưu Huyền Đ, chị H làm công nhân tại Công ty ở huyện B. Bị cáo Đ sử dụng nơi ở của vợ chồng cho các bị cáo khác đánh bạc chị H không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc ngày 09 tháng 5 năm 2021 đã ra về trước và các đối tượng tham gia đánh bạc từ đầu tháng 04 năm 2021 đến ngày 08 tháng 5 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSBB ngày 05 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lưu Huyền Đ, Nguyễn Đức H về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Trương Thị Ú, Trương Quốc T, Đào Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T và Trương Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lưu Huyền Đ, Nguyễn Đức H;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Thị Ú;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Thanh T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trương Quốc T, Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Văn T;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố các bị cáo Lưu Huyền Đ, Nguyễn Đức H phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Đào Thanh T, Nguyễn Văn C, Trương Thị Ú, Trương Quốc T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn T và Trương Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Lưu Huyền Đ 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lưu Huyền Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.3. Xử phạt bị cáo Trương Thị Ú 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Ú số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.5. Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

1.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.

1.7. Xử phạt bị cáo Trương Quốc T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

1.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

1.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

1.10. Xử phạt bị cáo Trương Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/4/2022, bị cáo Đào Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 18/4/2022, bị cáo Trương Thị Ú kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới, bị cáo Ú sử dụng tiền đánh bạc nhiều nhất, là người làm cái; bị cáo T có nhân thân đã từng bị phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và có 01 tiền sự chưa được xóa. Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thì mức hình phạt như cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Đối với hành vi của bị cáo Lưu Huyền Đ và Nguyễn Đức H cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Gá bạc” là chưa chính xác, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tuy nhiên cả hai tội cùng điều luật và cùng khung hình phạt nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Thị Ú và Đào Thanh T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thị Ú và Đào Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 14 giờ 00 ngày 09 tháng 5 năm 2021, tại quán của Lưu Huyền Đ thuộc khu phố Bàu Lòng, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trương Thị Ú, Trương Quốc T, Đào Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T và Trương Văn T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. Mỗi ván các bị cáo cược từ 50.000 đến 1.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 113.300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo Trương Thị Ú, Trương Quốc T, Đào Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn T và Trương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lưu Huyền Đ chuẩn bị bộ lắc tài xỉu và cho các bị cáo khác đánh bạc tại quán nước của Đ để thu tiền xâu. Từ tháng 04 năm 2021 đến ngày 09 tháng 5 năm 2021, bị cáo Đ đã thu được 9.200.000 đồng tiền xâu. Bị cáo Nguyễn Đức H rủ rê các con bạc đến chơi đánh bạc để thu lợi, ngày 08 và 09 tháng 5 năm 2021, H đã thu được số tiền 1.900.000 đồng. Cấp sơ thẩm xác định: hành vi của các bị cáo Lưu Huyền Đ, Nguyễn Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Gá bạc” là chưa chính xác.

[3] Đối với Lưu Huyền Đ xác định từ tháng 4/2021 đến 09/5/2021 cho các con bạc đánh bạc tại quán nước của mình để thu tiền xâu tổng cộng là 9.200.000 đồng, riêng ngày 08/5/2021 thu được 800.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận (tại các bút lục từ 248 đến 257) trong ngày 08/5/2021 dẫn T và 05 người ở Bình Phước xuống chơi đánh bạc tại quán của Đ, kết thúc Đ cho H 400.000 đồng, T cho 500.000 đồng. Tại phiên tòa, Ú và T xác định ngày 08/5/2021 có đánh bạc tại quán của Đ; T cho H tiền phù hợp với lời khai của H và Đ có tại hồ sơ. Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Ngoài ra, tại hồ sơ thể hiện năm 2016 Nguyễn Đức H bị Công an xã C xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng tại Bản án sơ thẩm phân nhân thân của bị cáo Hải không thể hiện. Biên bản xác minh tại Công an xã C xác định bị cáo H đã nộp phạt nhưng không thể hiện Biên lai nộp phạt, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Bị cáo H tham gia với vai trò rủ rê, lôi kéo các con bạc, là đồng phạm tích cực.

[5] Do các bị cáo Lưu Huyền Đ và Nguyễn Đức H có dấu hiệu phạm tội 02 lần trở lên, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, việc cho các bị cáo hưởng án treo là không nghiêm, không đúng với hướng dẫn tại Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó cần hủy một phần án sơ thẩm đối với Lưu Huyền Đ và Nguyễn Đức H, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã B để điều tra lại theo quy định.

[6] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Trương Thị Ú và Đào Thanh T, xét thấy: bị cáo Ú sử dụng tiền đánh bạc nhiều nhất, là người làm cái; bị cáo T có nhân thân đã từng bị phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và có 01 tiền sự chưa được xóa. Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thì mức hình phạt như cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với 02 bị cáo Trương Thị Ú và Đào Thanh T là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Đối với tội danh và hình phạt của các bị cáo Lưu Huyền Đ và Nguyễn Đức H là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thị Ú và Đào Thanh T. Giữ nguyên Bản án số: 33/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về hình phạt của các bị cáo Trương Thị Ú và Đào Thanh T.

1.1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Trương Thị Ú và Đào Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Ú 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Ú số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 18 tháng 5 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Đào Thanh T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lưu Huyền Đ và Nguyễn Đức H.

Giao hồ sơ về Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bể điều tra lại theo quy định pháp luật.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp Trương Thị Ú và Đào Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B(03);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú (2);
- Bị cáo (2);
- Lưu: Văn phòng (2), hồ sơ vụ án, LTH, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương